

Bản án số: 59/2024/HS - ST
Ngày: 26/6/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thanh Nga
- Bà Đinh Kim Hoàng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2024/TLST – HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Sang**, sinh ngày 27 tháng 6 năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: **Số F N, tổ D, khu phố D, Phường C, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi cư trú: **Số A L, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Cao Quang P**, sinh năm 1952 và bà **Võ Thị L**, sinh năm 1958; có vợ tên **Trần Ngọc A**, sinh năm 1981 và có 01 con chung sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/02/2011 bị Tòa án nhân dân **Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng** xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, (theo bản án số: 54/2011/HSST ngày 11/5/2011, chấp hành án xong năm 2012, đã nộp án phí). Ngày 09/3/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, (theo bản án số: 50/2016/HSST ngày 09/3/2016, chấp hành án xong năm 2017, đã nộp án phí). Bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2023. “Có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông **Cao Quang P**, sinh năm 1952. Địa chỉ: **Số F N, Phường C, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh**. “Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cao Sang là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 06 giờ 15 phút ngày 18/12/2023, **S** điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Future biển số đăng ký: 59F2 – 158.46 đến hẻm số: **C N, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh** gặp đối tượng tên **Lê Tấn Q**, sinh năm 1962 đang đứng bên đường nên đến hỏi mua ma túy, **S** đưa số tiền 190.000 (một trăm chín mươi nghìn) đồng cho **Q**, sau đó nhận của **Q** 02 (hai) đoạn ống nhựa được hàn kín 02 (hai) đầu bên trong

có chứa chất ma túy Heroine. **S** cầm số ma túy trên bỏ vào trong gói thuốc lá, hiệu Bastos rồi cất vào trong túi áo trước ngực bên phải đang mặc, sau đó điều khiển xe gắn máy về nhà. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến chân **cầu K thuộc Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh** thì **S** bị Tổ tuần tra **Công an Q2, Thành phố Hồ Chí Minh** kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số: 109/KL – KTTHS ngày 26/12/2023, của **Phòng K Công an Thành phố H**, kết luận: Bột màu trắng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa được hàn kín 02 (hai) đầu được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên **Cao S1, Võ Văn H** (Điều tra viên) và hình dấu **Công an P1, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh** đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1522g (không thấy một năm hai hai gam), loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo **Cao S1** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo **S1** khai nhận đã mua ma túy của **Lê Tấn Q, S1** biết **Q** bán ma túy là do trước đó từng mua ma túy của **Q** về sử dụng, tuy nhiên chỉ có lời khai của bị cáo **S1** chứ không có chứng cứ nào để khác để chứng minh **S1** mua ma túy của **Q** nhiều lần trước đó.

Đối với **Lê Tấn Q**, sinh năm 1962 (là người đã bán ma túy cho **S1**), hiện đang bị Phòng PC04 – **Công an Thành phố H** khởi tố và tạm giam cùng vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” do Cơ quan **Công an Thành phố H** thụ lý.

Vật chứng thu giữ:

(1). 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên **Cao S1, Võ Văn H** (Điều tra viên) và hình dấu của **Công an P1, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh**. Bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau khi giám định.

(2). 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung A10E, màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng (là tài sản của cá nhân bị cáo **S1** không liên quan đến hành vi phạm tội).

(3). 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Future màu đỏ đen, biển số đăng ký: 59F2 – 158.46 đã qua sử dụng, số khung: RLHJC7635KY011781, số máy: JC76E1017189, xe cũ đã qua sử dụng. Qua xác minh xe trên là của ông **Cao Quang P** (bố bị cáo **S1**) đứng tên chủ sở hữu, bị cáo **S1** mượn xe của ông **P** để chạy xe ôm nhưng ngày 18/12/2023 bị cáo lấy xe đi đến **Quận D** để mua ma túy về sử dụng và bị Công an bắt, ông **P** hoàn toàn không biết gì về việc bị cáo dùng xe gắn máy nêu trên để đi mua ma túy.

Tại Cáo trạng số 68/CT – VKS – Q4 ngày 29/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **Cao S1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo **Cao S1** có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Cao Quang P** vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông **P** là bố của bị cáo **S1** đã cho bị cáo mượn xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Future để chạy xe ôm, nhưng ngày 18/12/2023 bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy và bị Công an bắt, quá trình điều tra xác định ông **P** không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Cao S1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Cao S1** từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với lý do bị cáo **S1** có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an Q2**, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo **Cao S1** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 18/12/2023 tại chân **cầu K, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh**, bị cáo **Cao S1** đã bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi cất giữ 0,1522g (không phải một năm hai hai gam) ma túy ở thể rắn, loại Heroine, nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo **Cao S1** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với lời khai của bị cáo **Cao S1** trước đó từng mua ma túy của **Nguyễn Tấn Q1** về sử dụng, tuy nhiên chỉ có lời khai của một mình bị cáo, hoàn toàn không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh về việc bị cáo **S1** có mua ma túy của **Nguyễn Tấn Q1** nhiều lần, nên Cơ quan điều tra **Công an Q2** không có cơ sở để xử lý bị cáo **S1** phạm tội nhiều lần, Hội đồng xét xử xét thấy do không có chứng cứ nào khác để chứng minh **S1** phạm tội nhiều lần nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **Cao S1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đối với hành vi phạm tội của bị cáo **S1** là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo **Cao S1** là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu, bị cáo đã từng chấp hành án phạt tù về tội Cướp giật tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành án trở về thì bị cáo đã không thay đổi bản thân để trở thành người tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm khắc để xử phạt bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo **S1** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Ngoài ra, do bị cáo **Cao S1** có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 dành cho bị cáo.

Đối với **Nguyễn Tấn Q1** là người bán ma túy cho bị cáo **Cao S1**, hiện **Q1** đã bị Cơ quan **Công an Thành phố H** khởi tố và bắt tạm giam trong vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy”, hồ sơ vụ án do **Cơ quan Công an Thành phố H** thụ lý giải quyết.

Đối với ông **Cao Quang P** (là bố của bị cáo **S1**) đã cho bị cáo mượn xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Future, biển số đăng ký: 59F2-158.46 để chạy xe ôm, tuy nhiên ngày 18/12/2023 bị cáo đã sử dụng xe đi mua ma túy về sử dụng thì ông **P** hoàn toàn không biết gì. Quá trình điều tra, Cảnh sát điều tra **Công an Q2** có cơ sở xác định ông **Cao Quang P** không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo **S1** nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

(1). 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên **Cao S1**, **Võ Văn H** (Điều tra viên **Công an Q2**) và hình dấu của **Công an P1**, **Quận D**, **Thành phố Hồ Chí Minh**, bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau khi giám định. Xét, ma túy là chất độc hại không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

(2). 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung A10E, màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Xét, đây là tài sản của cá nhân của **Cao S1** không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên giao trả lại cho **Cao S1**, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(3). 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Future màu đỏ đen, biển số đăng ký: 59F2-158.46, số khung: RLHJC7635KY011781, số máy: JC76E1017189, xe cũ đã qua sử dụng. Qua xác minh xe trên là của ông **Cao Quang P** (bố của bị cáo **S1**) đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do **Công an Thành phố H** cấp lần đầu ngày 01/7/2019. Ông **P** cho bị cáo **S1** mượn xe gắn máy nêu trên để chạy xe ôm, ông **P** hoàn toàn không biết việc bị cáo đã dùng xe gắn máy đi mua ma túy về sử dụng. Quá trình điều tra xác định ông **P** không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo **S1** nên Cơ quan điều tra **Công an Q2**

không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông P. Hội đồng xét xử xét thấy do ông P không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo S1 và ông P là chủ sở hữu của xe nên giao trả lại xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Future màu đỏ đen, biển số đăng ký: 59F2–158.46 cho ông Cao Quang P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cao S1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Cao Sang 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2023.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Cao S1, Võ Văn H (Điều tra viên Công an Q2) và hình dấu của Công an P1, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau khi giám định.

+ Giao trả lại cho Cao S1: 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung A10E, màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Giao trả lại cho ông Cao Quang P: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Future màu đỏ đen, biển số đăng ký: 59F2 – 158.46, số khung: RLHJC7635KY011781, số máy: JC76E1017189, xe cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 82/2024 ngày 24/6/2024 giữa Công an Q2 và Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cao S1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Cao S1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người có QLNVLQ; (1)
- CA TP. HCM; (1)
- TAND TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (2)
- VKSND TP. HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thúy